TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** Bản án số: 72/2024/HS-ST Ngày: 19-11-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Quang Văn.

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Như T, sinh năm 1992 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;Con ông Bùi Văn T1 và bà Quách Thị T2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 28/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N. (có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Hoàng Phát Đ, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Người đại diện của anh Đ: Ông Bùi Văn T3, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

** Người làm chứng:* Bà Quách Thị T2, sinh năm 1964 (có mặt); ông Nguyễn Xuân P sinh năm 1987; anh Trần Văn L sinh năm 1992 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Như T là người sử dụng ma túy, loại Heroine; khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/6/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu đen biển kiểm

soát 35AN- 08832 từ nhà đến khu vực cầu L thuộc xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi Bùi Như T đi đến khu vực cầu L, T nhìn thấy một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện nên đi đến gần và hỏi: "*Có ma túy bán không, bán cho tôi một quả ba trăm".* Người nam giới trả lời*: "Có".* Bùi Như T lấy số tiền 300.000đồng đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền và đưa cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài là nilon có nhiều màu sắc, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. T cầm lấy gói nhỏ rồi mở ra kiểm tra thấy bên trong là chất bột dạng cục màu trắng xác định đúng là ma túy, loại Heroine nên gói lại cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, còn người nam giới bán ma túy cho T cũng đi luôn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Bùi Như T dừng xe mô tô đứng bên đường ĐT 477 thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện N thì lực lượng Công an huyện N và Công an xã L thấy T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tiết chấp hành và biết không thể che dấu được việc đang cất giấu trái phép chất ma túy nên tự giá giao nộp 01 gói ma túy đang cầm trên tay trái cho tổ công tác. Bùi Như T khai nhận đó là 01 gói ma túy, loại Heroine, T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài là nilon có nhiều màu sắc, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng của Bùi Như T và niêm phong vào 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Như T. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Bùi Như T 01 xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu đen, biển kiểm soát 35AN- 08832 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen. Tiến hành kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu đen biển kiểm soát 35AN- 08832, số máy VHL139FMBVTE501127, số khung RMN1CBDN4NH001127 không pháy hiện thu giữ đồ vật gì. Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI1: 862101049585717, số IMEI2: 862101049585709 không lắp sim số thuê bao, đã qua sử dụng không phát hiện có việc nhắn tin hay trao đổi liên quan đến việc mua bán ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ thu giữ của Bùi Như T có khối lượng 0,25gam gửi Phòng K Công an tỉnh N giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 567/KL- KTHS -MT ngày 26/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2412gam, là ma túy, loại Heroine (H).

- Heroine (H2) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

H lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,1728gam, là ma túy, loại Heroine (H).

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSNQ-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Bùi Như T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Như T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Như T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,1728gam, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ túi ni lông, các phong bì vỏ gói niêm phong.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2024, tại đường ĐT477 thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang Bùi Như T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,2412 *(Không phẩy hai nghìn bốn trăm mười hai)* gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ ma túy trái phép của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…….

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

……..

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán H1 cho Bùi Như T nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu đen biển kiểm soát 35AN-08832, số máy VHL139FMBVTE501127, số khung RMN1CBDN4NH001127 thu giữ của Bùi Như T, đăng kí xe mang tên Bùi Hoàng Phát Đ, địa chỉ: Y, Y, N, Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Bùi Hoàng Phát Đ (là em họ của Bùi Như T). Ngày 21/6/2024, T mượn xe của anh Đ làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Bùi Hoàng Phát Đ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEI1: 862101049585717, số IMEI2: 862101049585709 không lắp sim số thuê bao, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động trên là tài sản hợp pháp của bà Quách Thị T4, sinh năm 1964 trú tại thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của T) cho T mượn để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà Quách Thị T4.

Đối với số ma túy còn lại và toàn bộ túi ni lông, vỏ gói phong bì niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Như T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Như T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 567/KL- KTHS- MT ngày 26/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định kí hiệu M có khối lượng là 0,1728gam, là ma túy, loại Heroine và vỏ gói, bao gói bao gói niêm phong. 01 phòng bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Cơ quan Điều tra CA huyện N;*
- *Cơ quan THA hình sự CA huyện N;*
- *Chi cục THA dân sự huyện N*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh